UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP ĐĂK GLEI
Số: 32/BC-CTy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

Đăk Glei, ngày 01 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
Đánh giá tình hình tài chính, Giám sát tài chính năm 2024 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei

Căn cứ Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei (sau đây gọi tắt là Công ty) báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm 2024 với những nội dung như sau:

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Ghi chú
1	Vốn chủ sở hữu	410	30.534,265	
	- Vốn góp CSH	411	20.864,080	
	- LNST chưa phân phối	421	-	
	- Qũy đầu tư phát triển	418		
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	9.670,185	
2	Tổng tài sản	270	42.138,825	
3	Lợi nhuận sau thuê		817,661	
4	Hiệu quả sử dụng vốn			
	- LNST/Vốn CSH (ROE)%		2,677	
	- LNST/Tổng TS (ROA)%		1,94	

Các chỉ số ROE, ROA trong năm 2024 đều cao, điều này cho thấy Công ty bảo toàn được vốn Nhà nước.

2. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

2.1.Tình hình đầu tư dự án

a. Ngày 28/06/2024, Công ty ban hành Quyết định số 86/QĐ-CTy về việc Phê duyệt Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán trồng dặm năm 2024 trên diện tích trồng sau khai thác bằng hình thức liên doanh, liên kết giữa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei với người dân địa phương và cán bộ công nhân viên năm 2023:

- Trồng dặm trên diện tích: 8,85 ha.

- Tổng mức đầu tư đã phê duyệt: 35,608 triệu đồng; trong đó:

+ Vốn Công ty: 12,908 triệu đồng;

+ Dân góp công: 22,700 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Từ chi phí dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán trồng sau khai thác bằng hình thức liên doanh, liên kết giữa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei với người dân địa phương và cán bộ công nhân viên năm 2023.

- Loại cây trồng: Thông ba lá.

Hiện tại Công ty và người dân đã chăm sóc xong.

b. Ngày 28/06/2024, Công ty ban hành Quyết định số 87/QĐ-CTy về việc Phê duyệt Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán trồng dặm năm 2024 trên diện tích trồng bổ sung rừng sản xuất năm 2022 bằng hình thức liên doanh, liên kết giữa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei với người dân địa phương năm 2023:

- Trồng dặm trên diện tích: 9,05 ha.

- Tổng mức đầu tư đã phê duyệt: 51,002 triệu đồng; trong đó:

+ Vốn Công ty: 16,536 triệu đồng;

+ Dân góp công: 34,466 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Từ chi phí dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán trồng bổ sung rừng trồng sản xuất năm 2022 bằng hình thức liên doanh, liên kết giữa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei với người dân địa phương năm 2023 và hộ gia đình, cá nhân góp công.

- Loại cây trồng: Thông ba lá.

Hiện tại Công ty và người dân đã chăm sóc xong.

2.2 Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không

2.3 Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: Không

2.4 Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

a) Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ theo quy định của pháp luật; tình hình trích khấu hao tài sản

Đầu tư, mua sắm tài sản trong kì

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 09/04/2024 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei, Công ty thực hiện đầu tư xây dựng công trình: Cổng, tường rào,đường nội bộ cơ quan tại trụ sở Lâm trường Rừng Thông thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei với giá trị đầu tư thực hiện là: 397.303.000 đồng.

Đối với mua sắm thường xuyên: Các phòng ban, lâm trường trực thuộc căn cứ nhu cầu thực tế lập tờ trình xin mua sắm. Ban Giám đốc sau khi xem xét, kiểm tra nếu thấy mua sắm là cần thiết thì xét duyệt thống nhất và giao cho phòng chuyên môn thực hiện mua sắm theo đúng quy định.

Việc thực hiện đầu tư, mua sắm trong kì của Công ty thực hiện theo quy định tại Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

Tình hình khấu hao tài sản

Việc trích khấu hao tài sản được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của Công ty theo chế độ quản lý tài sản cố định ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi Thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Tổng số khấu hao năm 2024 là: 543,018 triệu đồng.

Thanh lý, nhượng bán tài sản: không

b) Việc ban hành Quy chế quản lý nợ tại doanh nghiệp

Ngày 24/02/2022, Công ty ban hành Quyết định số 30/QĐ-CTy về Quy chế quản lý nợ của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei.

c) Nợ phải thu đến 31/12/2024

Tổng nợ phải thu là: 5.866,215 triệu đồng, trong đó:

- Tổng số nợ phải thu ngắn hạn: 5.866,215 triệu đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi: 1.999,797 triệu đồng, đã trích lập dự phòng: 1.311,569 triệu đồng; gồm[1]:

- Nợ phải thu dài hạn: 0 đồng

[1] + Phải thu khách hàng: 2.789,247 triệu đồng; trong đó nợ phải thu khó đòi: 988,106 triệu đồng,đã trích lập dự phòng: 163,904 triệu đồng;

+Trả trước cho người bán: 490,839 triệu đồng; trong đó nợ phải thu khó đòi: 490,839 triệu đồng, đã trích lập dự phòng số tiền: 90,261 triệu đồng;

+ Phải thu ngắn hạn khác: 894,122 triệu đồng; trong đó nợ phải thu khó đòi: 520,852 triệu đồng, đã trích lập dự phòng: 137,456 triệu đồng;

+ Tài sản thiếu chờ xử lý: 1.692,007 triệu đồng, đã trích lập dự phòng phải thu tài sản thiếu chờ xử lý: 919,948 triệu đồng.

- Đến ngày 31/12/2024, Công ty có 84 khoản nợ cần phải đối chiếu, thu hồi công nợ. Phòng Kinh tế - Kế toán đã lập kế hoạch đối chiếu công nợ phải thu tính đến thời điểm 31/12/2024 là: 34 khoản nợ đã gửi biên bản đối chiếu và xác nhận đối chiếu, 50 khoản nợ đang tiếp tục đối chiếu và thu hồi công nợ.

- Công ty tiếp tục thực hiện Phương án số 01/PA-CTy ngày 10/03/2025 về xử lý các tồn tại tài chính tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 đồng thời tiếp tục rà soát các khoản công nợ để trích lập dự phòng giai đoạn 2025-2030; đôn đốc thu hồi nợ, xóa nợ theo đúng quy định.

d) Nợ phải trả đến 31/12/2024

Tổng nợ còn phải trả là: 11.577,454 triệu đồng, trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 11.577,454 triệu đồng:

+ Phải trả người bán: 2.772,799 triệu đồng;

+ Người mua trả tiền trước: 1.114,051 triệu đồng;

+ Phải trả người lao động: 1.235,187 triệu đồng;

+ Phải trả ngắn hạn khác: 5.506,592[2] triệu đồng;

+ Dự phòng rủi ro rừng trồng: 258,397 triệu đồng;

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 690,428 triệu đồng.

- Nợ dài hạn: 0 đồng.

e) Khả năng thanh toán nợ

ĐVI:Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Ghi chú
1	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**30.534,265**	
	- Vốn góp CSH	411	20.864,080	
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	9.670,185	
2	**Tài sản ngắn hạn**	**100**	**16.578,336**	
3	**Nợ ngắn hạn**	**310**	**11.577,454**	
4	**Hàng tồn kho**	**141**	**2.877,710**	
5	**Tổng nợ phải trả**	**300**	**11.577,454**	
6	**Khả năng thanh toán nợ**			

[2] - Kinh phí công đoàn: 36.000.769 đồng;
- Thu nhập ròng từ gỗ tận dụng: 476.403.584 đồng;
- Lương của Kiểm soát viên: 95.616.000 đồng;
- Nguồn Flitch trồng rừng sản xuất giai đoạn 2014-2017: 771.120.000;
- Trồng rừng liên doanh, liên kết năm 2020, 2021, 2022: 3.441.134.019 đồng;
- Khoản bảo hiểm: 150.696 đồng;
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn: 545.000.000 đồng;
- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác: 141.166.711 đồng.

	Khả năng thanh toán hiện thời		1,43	Tài sản NH/Nợ NH
	Khả năng thanh toán nhanh		1,18	(Tài sản NH-Hàng tồn kho)/Nợ NH
7	**Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu**		**0,379**	Tổng nợ/Vốn CSH

- Khả năng thanh toán hiện thời = 1,43. Tỷ số >1 thể hiện khả năng thanh toán ngắn hạn của doanh nghiệp trong tình trạng tốt

- Khả năng thanh toán nhanh = 1,18. Tỷ số >1 thể hiện khả năng thanh toán ngắn hạn của doanh nghiệp trong tình trạng tốt.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = 0,379 < 1 thể hiện Công ty đang quản lý nợ tốt.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính:

3.1 Sản xuất, tiêu thụ, các chỉ tiêu tài chính

(Biểu 02c kèm theo)

3.2 Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kê hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1. Vốn chủ sở hữu	30.534,26	30.534,26	100,0
2. Tổng doanh thu	19.024,52	23.678,022	124,46
3. Lợi nhuận trước thuế	468,70	1.030,924	219,95
4. Lợi nhuận sau thuế	296,82	817,661	275,47
5. Hiệu quả hoạt động			
5.1. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (%)	1,53	3,37	220,26
5.2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	0,97	2,27	234,02

Nhìn vào các chỉ số trên có thể thấy Công ty đang hoạt động có lãi, thể hiện Công ty đang thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3.3 Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích:

Biểu 2D: Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2024

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước (%)

1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm?(ha)	20.018,17	20.033,46	100,08	100,00
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu? (ha)	-	-		
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu? (ha)		-		
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm (triệu đồng)	11.477,01	15.965,305	139,10	117,87
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm (triệu đồng)	15.551,51	20.629,271	132,65	117,42

3.4. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp

Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh

- Tiền và tương đương tiền đầu kì: 4.574,326 triệu đồng;

- Dòng tiền thu, chi cho các hoạt động kinh doanh trong năm: Thu vào là: 25.732,539 triệu đồng và chi ra là: 21.236,928 triệu đồng;

- Số dư lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 4.495,611 triệu đồng.

Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư (Tiền gửi có kì hạn)

- Dòng tiền thu, chi cho các hoạt động đầu tư trong năm: Thu vào: 10,812 triệu đồng và chi ra: 4.448,593 triệu đồng.

- Số dư từ hoạt động đầu tư: (4.437,781) triệu đồng.

Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính: không

Tiền và tương đương tiền cuối năm: 4.632,156 triệu đồng.

Đánh giá:

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh **dương** điều này cho thấy Công ty hoạt động tốt, có nguồn thu ổn định.

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư đang **âm** cho thấy Công ty đang phát triển, có nguồn tiền để gửi tiền có kì hạn.

Dự báo về lưu chuyển tiền tệ trong năm 2025: Dòng tiền lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư trong năm 2024 dự báo trong năm 2025 dòng tiền ổn định, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty. Đồng thời đảm bảo được khả năng thanh toán nợ của đơn vị.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

4.1. Tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách đến 31/12/2024

(Biểu 02.Đ - phần A) *ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	**161,92**	**444,79**	**935,67**	**328,96**
- Thuế GTGT	(2,99)	0	0	(2,99)
- Thuế TNDN	176,99	213,26	672,43	(282,18)
- Thuế thu nhập cá nhân	(12,08)	65,14	53,06	
- Thuế tài nguyên	0	0	0	0
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	0	49,54	49,54	0
- Thuế BVMT và các loại thuế khác		116,85	160,64	(43,79)
2. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định	**0**	**0**	**28,2**	**(28,2)**
Tổng cộng	**161,92**	**444,79**	**963,87**	**357,16**

4.2 Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ năm 2024

(Biểu 02.Đ - Phần B) *ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Dư đầu kì	Tăng trong kì	Giảm trong kì	Dư cuối kì
1.Quỹ Đầu tư phát triển	0	0	0	0
2.Quỹ Khen thưởng phúc lợi	90,26	871,66	271,49	690,43
3.Quỹ thưởng VCQLDN	0	0	0	0
4.Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN	0	0	0	0
5.Quỹ đặc thù khác (nếu có)	0	0	0	0

5. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật

- Quản lý, sử dụng vốn doanh nghiệp: Công ty chấp hành và tuân thủ tốt các quy định trong lĩnh vực đầu tư, quản lý và sử dụng vốn trong doanh nghiệp.

- Thu, nộp ngân sách nhà nước: Công ty thực hiện nộp ngân sách Nhà nước, nộp đúng và kịp thời các khoản thuế phát sinh trong kỳ.

- Công ty thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định hiện hành.

- Thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra:

+ Kết luận số 379/KL-STC-TTr ngày 11/02/2020 của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum về việc kết luận thanh tra tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei gồm 02 kiến nghị về xử lý kinh tế và 07 kiến nghị khác. Đến thời điểm hiện tại Công ty đã thực hiện xong 06 kiến nghị (01 kiến nghị kinh tế và 05 kiến nghị khác); 03 kiến nghị còn lại Công ty đang cố gắng thực hiện, hàng quý Công ty gửi báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Sở Tài chính tỉnh Kon Tum.

+ Kết luận số 04/KL-TTr ngày 22/09/2021 của Thanh tra tỉnh Kon Tum về việc kết luận thanh tra tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei gồm 10 kiến nghị, hiện tại Công ty đã thực hiện xong 09 kiến nghị. Đối với 01 kiến nghị về kinh tế, hàng quý Công ty có gửi báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Thanh tra tỉnh Kon Tum.

6. Giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của doanh nghiệp kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của doanh nghiệp:

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

"Tính đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi vẫn chưa nhận được thư xác nhận số dư tại ngày 31/12/2024 của một số khoản công nợ, cụ thể:

+ Phải thu khách hàng với số dư là: 988.105.886 đồng;

+ Phải thu khác với số dư là: 307.026.536 đồng;

+ Phải trả khác với số dư là: 1.247.523.584 đồng;

+ Nợ phải trả người bán với số dư là: 1.125.450.987 đồng;

+ Trả trước cho người bán với số dư là: 247.948.975 đồng.

Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác, chúng tôi cũng không thể xác định tính chính xác, tính đầy đủ, tính hiện hữu, các quyền và nghĩa vụ đối với các số dư này. Vì vậy, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không".

Đối với việc giải trình Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên, Công ty đã ban hành Văn bản số 19/CV-CTy ngày 18/03/2025 về việc báo cáo, giải trình, làm rõ các

ý kiến kiểm toán độc lập tại Báo cáo tài chính năm 2024 gửi Sở Tài chính tỉnh Kon Tum. Trong đó nói rõ những món nợ trên là có thật, tuy nhiên đây là những món nợ đã phát sinh hơn 20 năm từ các lâm trường cũ trước đây, được bàn giao về Công ty thời điểm sáp nhập ngày 01/05/2003 nên việc xác nhận nợ còn khó khăn. Trong thời gian qua, Công ty đã thực hiện xác nhận nợ nhiều lần nhưng không được (khách nợ từ chối nhận khi gửi bằng đường bưu điện, thay đổi địa chỉ trụ sở, không chịu xác nhận, không liên lạc được...). Và các biên bản xác nhận số dư nợ tại ngày 31/12/2024 đã được Công ty tiếp tục gửi bằng đường bưu điện nhưng chưa nhận được phản hồi của khách hàng. Hiện tại, Công ty đã thành lập hội đồng và phương án (Phương án 01/PA-CTy ngày 10 tháng 3 năm 2025) để xử lý các tồn tại tài chính, công nợ quá hạn.

7. Tình hình thực hiện việc cơ cấu lại vốn nhà nước:

Hiện tại Công ty không có vốn đầu tư vào công ty con hoặc liên kết hoặc đầu tư vào các lĩnh vực khác ngoài hoạt động chính của Công ty.

8. Chỉ tiêu đặc thù do cơ quan đại diện chủ sở hữu xác định: không.

Trên đây là nội dung phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của Công ty năm 2024. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei báo cáo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Kon Tum (B/cáo);
- Sở Tài chính tỉnh Kon Tum (B/cáo);
- Trang TTTĐ của Công ty (Công khai);
- BGĐ, KSV Công ty (Biết);
- Lưu VT, KT-KT.

PHÓ GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 6100139119 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP ĐĂKGLEI
H. ĐĂKGLEI - T. KON TUM

Nguyễn Duy Hoàn